TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số:18/HSST
Ngày: 01/04/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Bạn
2. Ông Nguyễn Công Hiền

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

- Nguyễn Tấn H, sinh năm 1985 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, nơi cư trú thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N (SN 1959) và bà Từ Thị Ngọc L(SN 1960); bị cáo có vợ Nguyễn Thị N (SN 1991), hiện làm công nhân và trú tại Tổ 33, phường H, quận L, TP Đà Nẵng; có 01 con (SN 2017); tiền án không; tiền sự không; nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2021, đến ngày 27 tháng 01 năm 2022 được thay đổi bằng biện pháp cho bảo L, (bị cáo bị tạm giam 02 tháng 03 ngày) bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Đình V(chết), sinh năm 1983, trú thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1964 (cha ông V) vắng mặt có lý do
Bà Trương Thị X, sinh năm 1965 (mẹ ruột ông V) vắng mặt có lý do
Bà Nguyễn Thị Sa M, sinh năm 1987 (vợ của ông V) vắng mặt có lý do
Cùng trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

2. Ông Võ Văn T, sinh năm 1968, trú thôn M, xã Đại H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt có lý do

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1971, trú thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt

Ông Văn Kim P, sinh năm 1985, trú thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt

Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1970, trú thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Người làm chứng:

Bà Lê Thị K, sinh năm 1984, trú thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt

Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1984, trú thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt

Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1991, trú thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/01/2021, tại trại heo của ông Từ M(SN 1973, trú tại thôn V, xã Đ) ở thôn H, xã Đ, Nguyễn Tấn H cùng với hai anh emNguyễn Đình D (SN 1984), Nguyễn Đình L (SN 1991) trú tại thôn V, xã Đ và Nguyễn Đình V(SN 1983, trú thôn D, xã Đ) tham gia lễ cúng trại của nhà ông M. Sau khi cúng xong tất cả cùng ngồi nhậu, uống hết gần 04 lít rượu thì nghỉ đi về. Khi ra về, lúc này khoảng 16 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô chở L ngồi giữa và H ngồi sau chạy trước còn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92E1- 310.11 chạy đến km 31+300 đường DT609. Trên đường đi, đến khu vực thôn H, xã Đ (cách nhà ông Bốn Đ khoảng 10m) thì H bảo D dừng xe để qua đi cùng với V. Khi H xuống xe thì D chở L chạy trước và V cũng vừa chạy đến dừng xe để cho H đi cùng. Khi lên xe, H (chưa có giấy phép lái xe theo quy định) là người điều khiển chở V ngồi sau chạy về. H chở V đến km 31 +300 đường DT609 thuộc thôn H, xã Đ thì gặp xe ô tô tải biển kiểm soát 92C-084.87 do Nguyễn Ngọc Q(SN 1971, trú thôn Đ, xã Đ) điều khiển đang chạy phía trước cùng chiều. Thấy vậy, H điều khiển cho xe lấn sang phần đường bên trái, tăng tốc để vượt lên. Khi H vượt lên bên hông xe tải thì tông vào xe môtô biển số: 92E1 – 201.75 do Võ Văn T (SN: 1968, trú thôn M, xã Đại H) điều khiển chạy chiều ngược lại làm hai xe ngã xuống đường, V ngồi sau ngã ra phần đường bên phải (theo hướng Đại

Q) thì bị lốp ngoài bên trái ở trục ba của xe ô tải chèn qua người làm V chết tại chỗ, H và anh Triều bị thương tích sau đó được đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 10/GĐPY-PC09 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công tỉnh Quảng Nam kết luận nguyên nhân chết: Ông Nguyễn Đình V(SN: 1983, trú thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) chết ngày 22/01/2021 là do: ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn cấp tính hậu quả của đa chấ thương (dập não, chấn thương ngực kín, chấn thương bụng hở).

Tại bản giám định thương tích 198/GĐTT.21 ngày 27/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận phần thương tích ông Võ Văn T: bị chấn động não đã được điều trị và xếp tỷ lệ thương tích 5%

Tại bản giám định thương tích 194/GĐTT.21 ngày 26/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận phần thương tích Nguyễn Tấn H: Trật khớp cùng đòn vai trái; Trật khớp đốt 2, 3 ngón V bàn tay trái cứng khớp đốt 2-3 ngón V bàn tay trái; Vết thương phức tạp bàn chân trái gây đứt gân duỗi, gãy đầu gốc xương bàn II bàn chân… và xếp tỷ lệ thương tích 24%

Hiện trường vụ tai nạn là Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại km 31+300 đường DT609 thuộc thôn H, xã Đ, đường thẳng, hai chiều, mặt đường bê tông xi măng, không có vạch kẻ đường, lòng đường rộng 6,4 mét; lề đường phải theo hướng Đại Q– Đại L đo được là 02 mét, lề trái 0,5m có rào chắn cứng**.**

Chọn mép đường bên phải theo hướng Đại Q– Đại L làm chuẩn.

- Xe môtô biển kiểm soát: 92E1 – 210.75 ngã nghiêng phải, nằm trên lề đường bên phải. Đầu xe quay hướng Đại L, đuôi xe hướng Đại Q, trục trước của xe cách mép đường bên phải là 0,41 mét, trục sau của xe cách mép đường bên phải là 1,1 mét.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, hiện trường để lại các dấu vết như sau:

- Vết xước không liên tục đo được là 13,10 mét, nằm ở phần đường bên phải có chiều hướng Đại L – Đại Q kéo dài đến gác để chân trước bên phải của xe mô tô BKS 92E1-310.11, đầu vết xước cách mép đường bên phải là 0,8 mét và cách trục sau xe mô tô BKS 92E1-201.75 là 6,5 m, cuối vết xước cách mép đường bên phải là 1,6 mét.

- Xe môtô biển kiểm soát: 92E1 – 310.11 ngã nghiêng phải, nằm ở phần đường bên phải. Đầu xe hướng vào lề trái, đuôi xe hướng vào lề phải, trục trước của xe cách mép đường bên phải là 2,2 mét, trục sau của xe cách mép đường bên phải là 1,1 mét.

- Nạn nhân đã tử vong, nằm tư thế ngửa, đầu nạn nhân hướng vào lề trái, chân hướng vào lề phải. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường bên phải là 3,4

mét, gót chân phải cách mép đường bên phải là 1,8 mét và cách trục trước xe mô tô 92E1-310. 11 là 2,1 mét.

- Xe ôtô tải biển kiểm soát: 92C-084.87 đỗ ở vị trí cuối cùng nằm ở phần đường bên phải theo hướng Đại L – Đại Q. Đầu xe hướng Đại Q, đuôi xe hướng Đại L. Tâm trục sau cùng bên trái cách mép đường bên phải là 3,3m và cách gót chân phải nạn nhân là 21,5m, tâm trục trước bên trái cách mép đường bên phải là 3,5m.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Tấn H không thành khẩn khai báo, H cho rằng Nguyễn Đình Vlà người điều khiển xe mô tô 92E1-310.11 chở H ngồi phía sau nên không biết nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn.

Vật chứng của vụ án:

- Xe ô-tô BKS 92C-084.87; Xe mô-tô BKS 92E1 – 310.11 và xe mô tô BKS 92E1-201.75 (các vật chứng này đã trao trả cho các chủ sở hữu).

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H về tội *" Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo H và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, Điều 51, các Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tấn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại ông Võ Văn T không có yêu cầu bồi thường số tiền thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Đình V không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: - Xe ô-tô BKS 92C-084.87; Xe mô-tô BKS 92E1 – 310.11 và xe mô tô BKS 92E1-201.75 (các vật chứng này đã trao trả cho các chủ sở hữu). Là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn H khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 22/01/2021, Nguyễn Tấn H không có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi đã uống rượu đã điều khiển xe mô-tô BKS 92E1- 310.11 chở Nguyễn Đình Vphía sau về hướng Hà T, Đại Đ. Khi đến km 31+300 đường DT609 thuộc thôn H, xã Đ, H điều khiển cho xe lấn sang phần đường bên trái để vượt xe tải BKS 92C-084.87 do Nguyễn Ngọc Q điều khiển đang chạy phía trước cùng chiều thì tông vào xe mô tô BKS 92E1- 201.75 của ông Võ Văn T chạy theo chiều ngược lại làm cho Nguyễn Đình V ngồi sau ngã văng ra đường bị bánh sau xe tải BKS

92C-084.87 chèn qua qua người. Hậu quả anh Nguyễn Đình V chết tại chổ, ông Võ Văn T bị thương tích 5%.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nên cái chết với ông V xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào, có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo H đối chiếu thấy phù hợp với lời khai của đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh luận công khai tại phiên tòa, xác định bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 92E1- 310.11 nH không có giấy phép lái xe hạng A1, sử dụng rượu bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá quy định. H điều khiển cho xe lấn sang phần đường bên trái, tăng tốc để vượt lên xe tải. Khi H vượt lên bên hông xe tải thì tông vào xe môtô biển số: 92E1 – 201.75 do Võ Văn T (SN: 1968, trú thôn M, xã Đại H) điều khiển chạy chiều ngược lại làm hai xe ngã ra phần đường bên (theo hướng Đại Q) thì bị lốp ngoài bên trái ở trục ba của xe ô tải chèn qua người làm V, hậu quả ông Nguyễn Đình V chết tại chổ, H và anh Triều bị thương tích sau đó được đưa đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn H đã vi phạm vào Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 58, Khoản 1, 2 Điều 59 Luật Giao thông đường bộ, vi phạm Khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015 ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông thông vận tải. Vụ tai nạn làm cho ông Nguyễn Đình V chết, lỗi thuộc về bị cáo nên bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng không có giấy phép lái xe theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo H đã phạm

vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết về luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo H đã gây ra nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý cẩu thả, coi thường tính mạng của mình và của bị hại, không quan sát kỷ trước khi vượt xe dẫn đến hậu quả va chạm xe làm cho ông V chết tại chỗ.

Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại (ông V) và bị hại ông Triều, đại diện người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo H, bị cáo có bà ngoại là liệt sĩ, con còn nhỏ, vợ hay bị đau ốm, hoàn cảnh gia đình khó khăn có sự xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã Đ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: đại diện người bị hại (Ông V) bị hại ông Triều không có yêu cầu gì thêm về bồi thường và có đơn xin bãi nại và đề nghị xin giảm án.

[5] Về xử lý vật chứng: - Xe ô-tô BKS 92C-084.87; Xe mô-tô BKS 92E1 – 310.11 và xe mô tô BKS 92E1-201.75 (các vật chứng này đã trao trả cho các chủ sở hữu).

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H, phải chịu án phí theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác trong vụ án: là người bị thương tích trong vụ bị tai nạn nH có đơn xin từ chối giám định, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không xem xét là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 01 (một) năm tù. được khấu trừ thời gian tạm giam 02 (hai) tháng 03 (ba) ngày. Hình phạt còn lại bị cáo H phải chấp hành 09 (chín) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày.

Thời gian chấp hành án kể từ ngày bắt giam thi hành án,

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết người bị hại, đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Triệu